

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/ HNGĐ-ST  
Ngày 16 tháng 5 năm 2022  
*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi  
con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Anh Nguyễn Văn Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Mộng Loan và ông Châu Tấn Lập

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ksor T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Minh Ng, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 06/12/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ksor T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Ksor T và chị Hoàng Thị Minh Ng tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 08/8/2017 tại UBND thị trấn K. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, thường xuyên cãi nhau, đã ly thân, không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm. Anh T yêu cầu được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh T và chị Ng có 01 người con là cháu Ksor Hoàng Nh, sinh ngày 04/7/2017. Theo đơn khởi kiện, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện đồng ý để cho chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn là chị Hoàng Thị Minh Ng:* Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như anh T đã trình bày. Giữa chị Ng và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung, chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh để không ảnh hưởng đến việc đi lại, học tập của cháu. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, chị Ng không yêu cầu giải quyết.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Chị Ng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Anh T và chị Ng kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của anh T: Các đương sự đều xác định phát sinh mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, không còn chung sống với nhau. Xét trong quan hệ hôn nhân, giữa anh T và chị Ng phát sinh mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau trong một khoảng thời gian dài, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng chia sẻ, thực hiện công việc chung của gia đình, cả hai đều có ý kiến được ly hôn. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa anh T và chị Ng đã trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T theo quy định tại các điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh T và chị Ng đều có ý kiến chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và xét cháu Nh đang chung sống với chị Ng, chị Ng đủ khả năng trực tiếp nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T và ý kiến của chị Ng về việc chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và anh T cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng 2.000.000đ.

[5] Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi người trực tiếp nuôi không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Mặc dù trong bản tự khai, chị Ng có ý kiến là đồng ý yêu cầu ly hôn, tuy nhiên đây không xem là trường hợp các bên cùng thuận tình ly hôn. Do đó, anh T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

T xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ksor T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Ksor T và chị Hoàng Thị Minh Ng.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Minh Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ksor Hoàng Nh, sinh ngày 04/7/2017, cho đến khi con thành niên, đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Ksor T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi chị Hoàng Thị Minh Ng không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ksor T phải cấp dưỡng nuôi cháu Ksor Hoàng Nh với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 16/5/2022 cho đến khi cháu Ksor Hoàng Nh thành niên, đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Anh Ksor T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008408 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- UBND thị trấn Ia Kha;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**

